TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-PT
Ngày: 04-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Ông Phạm Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 164/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Ngô Anh B và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. NGÔ ANH BÍCH, Sinh ngày 01-01-1977; tại Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T; nơi cư trú hiện nay: Số nhà H, hẻm S, khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; con ông Ngô Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị Q; Có vợ tên Huỳnh Thị Y, sinh năm 1981; Con: 04 người; con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Ngày 08-7-2016, Công an huyện H, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt số tiền 1.500.000 đồng, ngày 21-7-2016 đã nộp phạt;

Ngày 09-8-2014, Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt số tiền 2.000.000 đồng, ngày 14-8- 2017 đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30-4-2023, tạm giam ngày 09-5-2023 đến ngày 31-7-2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; có mặt tại phiên tòa.

2. HUỲNH THỊ VÒN, sinh ngày 01-01-1961; nơi sinh: An Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ B, ấp T, xã T, huyện C, tinh T.; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: không có; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: Nữ; con ông Huỳnh Văn Đ (chết) và bà Trần Thị T (chết); chồng tên Châu Văn T1, sinh năm 1956; Con: 03 người, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN VĂN L1, sinh năm: 1976; nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị G; vợ tên Nguyễn Thị P, sinh năm 1976 (ly hôn); Con: 03 người, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: : Ngày 18-4-2015, Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt số tiền 1.500.000 đồng, ngày 21-4-2015 đã nộp phạt;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30-4-2023, tạm giam ngày 09-5-2023 đến ngày 07-8-2023 thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN VĂN TOÀN, sinh ngày: 22-6-1981; nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị G; vợ con không có; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: : Ngày 08-7-2016, Công an huyện H, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30-4-2023, tạm giam ngày 09-5-2023 đến ngày 30-5-2023 thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. NGÔ THỊ GẤM, Sinh ngày: 01-01-1979; nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Nhà số A, Tổ B, Khu phố B, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nữ; con ông Ngô Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị Q; chồng tên Lê Thanh H, sinh năm 1971; Con: 02 người, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ ngày 30-4-2023, đến ngày 09-5-2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN, sinh năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Nhà số A, Hẻm S, đường T, Tổ B, Khu phố E, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Nhà số C, hẻm F, đường T, Khu phố B, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Hữu T2 và bà Nguyễn Thị P1; chồng tên Trần Quốc T3, sinh năm 1995 (ly

hôn); Con: 01 người, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. NGUYỄN THỊ H1, sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Nhà số B, Tổ B, ấp G, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn B1 (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết); chồng tên Võ Đình N, sinh năm 1973 (ly hôn); con: 04 người, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo H2*: Ông Võ Quốc T4 - Luật sư thuộc Văn Phòng L4; Đoàn Luật sư T7; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ sau Tết Nguyên đán năm 2023, để có tiền tiêu xài cá nhân Ngô Anh B đã đứng ra tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào cho nhiều người khác tham gia đánh bạc tại nhà của B thuộc số H, khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Bích chuẩn bị sẵn bài tây loại 52 lá, 01 tấm vải hình chữ nhật để phục vụ cho việc đánh bạc. Theo quy ước, bộ bài tây 52 lá, chia mỗi tụ 03 lá, mỗi tụ đặt từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng, khi mở bài, ai có số nút bài lớn hơn người làm cái thì người đó thắng (số nút được tính từ 01 đến 09, lá bài tây tính 10 nút) thì người làm cái sẽ chung số tiền bằng số tiền người chơi đặt cược. Nếu người làm cái được 08 hoặc 09 nút và thắng hết những người đặt cược (gọi là cái bão) thì người làm cái sẽ xâu cho B là 50.000 đồng mỗi ván. Vào khoảng 11 giờ ngày 30/4/2023, Huỳnh Thị V đi đến nhà của B để hùn tiền làm cái bài cào cùng với Nguyễn Văn L2 và thuê Nguyễn Văn T5 giúp sức trong việc chia bài và chung chi tiền thắng thua với Ngô Anh B, Trần Hữu C1, Ngô Thị G1, Nguyễn Thị L3, Nguyễn Thị P1, Châu Thị Mỹ C2, Châu Thị Mỹ H3, Nguyễn Thị Cẩm T6 và Nguyễn Thị H4 cùng một số người khác *(rời khỏi hiện trường trước khi bị bắt, không rõ nhân thân, địa chỉ)* tham gia đặt cược. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/4/2023, lực lượng Công an thị xã H kiểm tra bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 7.300.000 đồng; 03 bộ bài tây; 01 tấm vải hình chữ nhật, màu xanh; thu trên người các đối tượng là 38.540.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan. Tổng số tiền đánh bạc vào ngày 30/4/2023 là 41.730.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Ngô Anh B sử dụng nhà của mình quản lý, chuẩn bị bài tây, tấm vải để phục vụ cho nhiều người đến tham gia đánh bạc, mỗi ngày thu lợi bất chính từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng, từ Tết Nguyên đán đến ngày bị bắt đã tổ chức đánh bạc tại nhà được khoảng 05 lần và thu lợi bất chính được 3.000.000 đồng. Riêng trong ngày 30/4/2023, B đã thu được 300.000 đồng tiền xâu. Ngoài ra, B sử dụng 1.600.000 đồng để tham gia đặt cược, kết quả thắng được 200.000 đồng. Khi bị bắt, B đã bỏ lại toàn bộ hết số tiền 2.100.000 đồng (1.600.000 đồng sử dụng đánh bạc và 200.000 đồng tiền thắng và 300.000 đồng tiền xâu) xuống chiếu bạc, nên không thu giữ tiền trên người.

2. Huỳnh Thị V mang theo số tiền 25.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến nơi, V bỏ ra 5.000.000 đồng hùn với Nguyễn Văn L2 làm cái, kết quả thắng được 6.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 3.000.000 đồng. Trong quá trình làm cái, V và L2 đã nộp tiền xâu cho B được 300.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Lý nghỉ, V tiếp tục làm cái cho đến khi bị bắt, thu giữ trên người của Vòn số tiền 20.840.000 đồng.

3. Nguyễn Văn T5 mang theo 3.060.000 đồng đến nhà B nhưng không dùng số tiền trên vào việc đánh bạc. Mục đích T5 đến là để giúp sức cho V làm cái *(giúp chia bài và chung chi tiền thắng thua)*, được V trả tiền công mỗi ngày từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. T5 đã giúp sức cho V được 03 lần và đã được trả tiền công là 2.500.000 đồng. Khi bị bắt, T5 chưa nhận tiền công, thu giữ trên người của T5 số tiền 3.060.000 đồng.

4. Nguyễn Văn L2 mang theo số tiền 1.200.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến nơi, Lý hùn tiền với Huỳnh Thị V để làm cái, kết quả thắng được 6.000.000 đồng, chia nhau mỗi người được 3.000.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Lý nghỉ và giao lại cho V tiếp tục làm cái. Khi bị bắt, L2 đã bỏ toàn bộ tiền xuống chiếu bạc, nên trên người không có tiền.

5. Ngô Thị G1 mang theo 10.800.000 đồng để đánh bạc. Kết quả, Gấm thua 600.000 đồng, khi bị bắt đang đặt 200.000 đồng dưới chiếu bạc nên thu giữ trên người 10.000.000 đồng.

6. Nguyễn Thị Cẩm T6 mang theo 1.300.000 đồng để tham gia đánh bạc. Kết quả, T6 thắng được 1.100.000 đồng. Khi đang đặt ván tiếp theo 200.000 đồng thì bị bắt, thu giữ trên người 2.200.000 đồng.

7. Nguyễn Thị H4 mang theo 1.010.000 đồng để tham gia đánh bạc. Kết quả, H4 thua 200.000 đồng thì bị bắt và thu giữ trên người 810.000 đồng.

8. Nguyễn Thị P1 mang theo 730.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả không thắng thua, khi đang đặt ván tiếp theo 200.000 đồng, chưa có kết quả thì bị bắt và thu giữ trên người 530.000 đồng.

9. Châu Thị Mỹ C2 mang theo 650.000 đồng, mua nước uống hết 20.000 đồng, còn lại 630.000 đồng dùng đánh bạc. Kết quả, C2 thua 600.000 đồng thì bị bắt và thu giữ trên người 30.000 đồng.

10.Nguyễn Thị L3 mang theo 600.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 200.000 đồng, khi đang đặt ván tiếp theo 200.000 đồng thì bị bắt nên đã bỏ số tiền còn lại 200.000 đồng xuống chiếu bạc, nên trên người không có tiền.

11.Châu Thị Mỹ H3 làm nghề bán vé số, khi bán hết vé số, biết nhà B có đánh bạc nên đến để tham gia đặt cược, khi đi đem theo 1.450.000 đồng, H3 sử dụng 400.000 đồng để tham gia đánh bạc, số tiền còn lại 1.050.000 đồng dùng để lấy vé số đi bán cho ngày mai nên không sử dụng vào việc đánh bạc. H3 tham gia đặt cược 05 ván, mỗi ván đặt 200.000 đồng, kết quả thua hết 400.000 đồng thì nghỉ chơi, khi bị bắt thu giữ trên người 1.050.000 đồng.

12.Trần Hữu C1 mang theo 220.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả không thắng thua. Khi đang đặt ván tiếp theo 200.000 đồng chưa có kết quả thì bị bắt và thu giữ trên người 20.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Huỳnh Thị V, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn L2, Trần Hữu C1, Châu Thị Mỹ C2, Nguyễn Thị L3, Nguyễn Thị P1, Ngô Thị G1, Châu Thị Mỹ H3, Nguyễn Thị H4, Nguyễn Thị Cẩm T6 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Kê biên tài sản: Ngày 27-7-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H kê biên 01 quyền sử dụng đất diện tích 620,7m^2 ; thửa số 371, tờ bản đồ số 40; địa chỉ: Khu phố H, phường H, thị xã H; của Huỳnh Thị V.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; quyết định:

1.Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Ngô A Bích 01 **(**một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-4-2023 đến ngày 31-7-2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị V 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Thị G1 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-4-2023 đến ngày 09-5-2023.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L2 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-4-2023 đến ngày 07-8-2023.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-4-2023 đến ngày 30-5-2023.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T6 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H4 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Các bị cáo Nguyễn Thị P1, Nguyễn Thị L3, Châu Thị Mỹ C2, Châu Thị Mỹ H3, Trần Hữu C1; bị phạt Cải tạo không giam giữ từ 6 tháng đến 9 tháng, nên không kháng cáo.

Ngày 28-9-2023 và ngày 25-12-2023, bị cáo Huỳnh Thị V có đơn kháng cáo xin được xử phạt "Cải tạo không giam giữ"

Ngày 06-10-2023, các bị cáo Ngô Anh B và bị cáo Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Thị H4; có đơn kháng cáo xin được xử phạt "Cải tạo không giam giữ";

Ngày 29-9-2023, bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T6 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 02-10-2023, bị cáo Ngô Thị G1 có đơn kháng cáo xin được xử phạt "Cải tạo không giam giữ";

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo có lời nói sau cùng xin được chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thực hiện: Đầu năm 2023, bị cáo Ngô Anh B sử dụng nhà của bị cáo địa chỉ: Khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; tổ chức đánh bạc bài cào, thắng thua bằng tiền cho nhiều con bạc đánh bạc; bị cáo chuẩn bị bài Tây, manh vải phục vụ cho việc đánh bạc; bị cáo quy ước hình thức cá cược, bị cao1 hưởng tiên xâu từ người làm cái thắng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30-4-2023, bị cáo và các con bạc đánh bạc gồm: Huỳnh Thị V, Nguyễn Văn T5,Nguyễn Văn L2, Ngô Thị G1, Nguyễn Thị Cẩm T6, Nguyễn Thị H4, Nguyễn Thị P1, Châu Thị Mỹ C2, Nguyễn Thị L3, Châu Thị Mỹ H3, Trần Hữu C1; bị Công an thị xã H bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.300.000 đồng, thu trên người các đối tượng đánh bạc 38.540.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan. Tổng số tiền đánh bạc 41.730.000 đồng.

[3] Toà án sơ thẩm đã căn cứ Điều 321 và 322 của Bộ luật Hình Sự; xét xử bị cáo Ngô A Bích tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc". Xét xử các bị cáo Huỳnh Thị V,

Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T5, Ngô Thị G1, Nguyễn Thị Cẩm T6, Nguyễn Thị H4, Nguyễn Thị P1, Nguyễn Thị L3, Châu Thị Mỹ C2, Châu Thị Mỹ H3, Trần Hữu C1 về "Đánh bạc" có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[4.1] Ngô Anh B: Bị cáo sử dụng nhà của mình tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo tham gia cá cược số tiền 1.600.000 đồng, thắng bạc được số tiền 3.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 1.800.000 đồng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 2 lần vi phạm pháp luật về hành vi đánh bạc, bị phạt hành chính, nhưng không giúp bị cáo trở thành công dân tốt; Toà án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù tội "Tổ chức đánh bạc" và 06 tháng tù về tội " Đánh bạc"; mức án dưới khung hình phạt không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết mới để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nên không chấp nhận kháng cáo.

[4.2] Bị cáo Huỳnh Thị V dùng số tiền 5.000.000 đồng hùn vốn với bị cáo L2 đánh bạc và trực tiếp làm cái, thắng bạc số tiền 3.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 8.000.000 đồng; thuê bị cáo T5 giúp sức, chia bài và chung chi thắng thua. Toà án sơ thẩm đả xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, căn cứ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa được Toà án sơ thẩm xem xét. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp các giấy ra viện, nhập viện liên tục trong năm 2022 và năm 2023 tại Bệnh viện Đ1; có Sổ điều trị bệnh mạn tính tại Bệnh viện Thành phố H, Phiếu lĩnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng tại địa phương. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp xong số tiền phạt bổ sung và nộp án phí sơ thẩm hình sự theo bản án sơ thẩm đã quyết định. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuổi ngoài 60 và có nhiều bệnh lý, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo.

[4.3] Ngô Thị G1: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tuy nhiên bị cáo đánh bạc số tiền 10.800.000 đồng, số tiền cao nhất so các bị cáo trong vụ án; Toà án sơ thẩm phạt bị cáo 06 tháng tù, khởi điểm khung hình phạt, mức án không nặng, nên không chấp nhận kháng cáo

[4.4] Nguyễn Văn L2 mặc dù không trực tiếp đặt cược, nhưng dùng số tiền 1.200.000 đồng hùn vốn với bị cáo V1 làm cái, được thắng bạc số tiền 3.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 1.500.000 đồng; cùng thuê bị cáo T5 giúp chia bài và chung chi thắng thua. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nên Toà án sơ thẩm phạt bị cáo 06 tháng tù, khởi điểm khung hình phạt, mức án không nặng, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.5] Nguyễn Văn T5 có vai trò giúp sức cho bị cáo V và bị cáo L2 chia bài và chung chi tiền thắng thua cho con bạc. Bị cáo có nhân thân xấu về hành vi đánh bạc, Toà án sơ thẩm phạt bị cáo 06 tháng tù khởi điểm khung hình phạt, không chấp nhận kháng cáo.

[4.6] Nguyễn Thị Cẩm T6: Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo có số tiền đánh bạc 1.300.000 đồng và thắng bạc số tiền 1.100.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 2.400.000 đồng; Toà án sơ thẩm phạt 03 tháng tù tương xứng mức độ và hành vi phạm tội, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.7] Nguyễn Thị H4 có số tiền đánh bạc 1.010.000 đồng ít nhất trong số các bị cáo đánh bạc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Toà án sơ thẩm phạt bị cáo 03 tháng tù nghiêm khắc, chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chuyển sang hình phạt Cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng tịch thu Ngân Nhà nước; đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp Sổ tiết kiệm số tiền gửi 20.000.000 đồng tại Ngân hàng B2 – Chi nhánh T8; chuyển giao Cơ quan Thi hành án, để bảo đảm thi hành bản án cho bị cáo.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên không có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí phúc thẩm hình sự: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; các bị cáo V, H4 không phải chịu án phí; các bị cáo khác phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị V, Nguyễn Thị H4;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Anh B, Ngô Thị G1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Thị Cẩm T6.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh;

1. Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Ngô A Bích 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**; t**hời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-4-2023 đến ngày 31-7-2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị V 09 (chín) tháng tù về tội " Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 (một) năm 6 (sáu) tháng; kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thực hiện Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới, Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Thị G1 06 (sáu) tháng tù về tội " Đánh bạc"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-4-2023 đến ngày 09-5-2023.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L2 06 (sáu) tháng tù về tội " Đánh bạc"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-4-2023 đến ngày 07-8-2023.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 06 (sáu) tháng tù về tội " Đánh bạc"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-4-2023 đến ngày 30-5-2023.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T6 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, 35 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H4 06 (sáu) tháng "Cải tạo không giam giữ"; về tội "Đánh bạc"; thời hạn thi hành án tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H4 cho Ủy ban nhân dân xã B; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Miễn trừ thu nhập cho bị cáo.

8. Căn cứ khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự;

8.1. Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị H4 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) đồng tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh 01 (một) Sổ tiết kiệm số AAE0613636 (bản chính); nơi phát hành: Ngân hàng TMCP Đ2-Chi nhánh T8; người gửi Nguyễn Thị H4; địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã T, huyện C, Tây Ninh; số tiền gửi: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Nguyễn Thị H4;

8.2. Ghi nhận bị cáo Huỳnh Thị V đã nộp số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng phạt bổ sung; căn cứ Biên lai thu tiền số 0004756 ngày 02-01-2024 của Chi cục Thi hành án thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

9. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Biên lai thu tiền số 0004757 ngày 02-01-2024 của Chi cục Thi hành án thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; ghi nhận bị cáo Huỳnh Thị V đã nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

10. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Ngô Anh B, Ngô Thị G1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Thị Cẩm T6; mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Các bị cáo Huỳnh Thì V2, Nguyễn Thị H4 không phải chịu.

11. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị; đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

12. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND thị xã Hoà Thành (01);
- Chi cục THADS tx Hoà Thành (01);
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ (01);
- Lưu tập án HSPTp (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉ XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

đã ký

Nguyễn Thanh Minh C3